TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ: số G T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thanh N – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách khách hàng cá nhân chi nhánh S1 (theo Văn bản ủy quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/07/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Châu Thanh T; bà Nguyễn Thị T1; ông Lê Hoàng Hôn E; ông Trần Hữu T2; ông Đỗ Hồng T3.

Địa chỉ liên lạc: số A, N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Trịnh Ngọc H1, sinh năm 1981;

Ông Lưu Hòa L, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1978;
3. Ông Phạm Thành T5, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L tự nguyện thống nhất liên đới trả cho

Ngân hàng TMCP S (S1) tạm tính đến ngày 11/3/2025 là 8.485.918.474đồng (Tám tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu chín trăm mười tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 7.719.850.000đồng; Nợ lãi 710.094.033đồng và nợ thẻ 55.974.441đồng.

Bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L tự nguyện tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi (áp dụng cho KHCN vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm trên nền tảng ngân hàng số tại S1) số 0118986555.280.31082023 ngày 31/8/2023; Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 62/2023/HĐHM-CN/SHB.131502 ngày 06/9/2023; Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 96/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.131502 ngày 20/12/2023 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB ngày 23/6/2022 (Thẻ cá nhân) từ ngày 12/3/2025 cho đến ngày bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L thanh toán toàn bộ khoản vay.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Hồng T3, bị đơn bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị T4 và ông Phạm Thành T5 tự nguyện thống nhất yêu cầu công nhận các hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng TMCP S có hiệu lực pháp luật đối với các hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 82/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày 15/9/2022, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 5459, quyển số 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-82/2022/HDTC-CN/SHB.131502 ngày 06/9/2023, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 4694, quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD đối với diện tích 76,7m^2, thửa 81, tờ bản đồ 5, tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và toàn bộ tài sản gắn liền với đất;

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 53/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày 15/6/2022, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 3689, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-53/2022/HDTC-CN/SHB.131502 ngày 06/9/2023, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 4697, quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD đối với diện tích 87m^2, thửa 521, tờ bản đồ 11, tọa lạc tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và toàn bộ tài sản gắn liền với đất;

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 48/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày 02/6/2022, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 3415, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01 48/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày

06/9/2023, công chứng tại Phòng côn chứng số 3, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 4693, quyền số 09/2023 TP/CC SCC/HDGD đối với diện tích 81m^2, thửa 188, tờ bản đồ 39, tọa lạc tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và toàn bộ tài sản gắn liền với đất;

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54/2022/HDTC-CN/SHB.131502 ngày 15/6/2022, công chứng tại Phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 3690, quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-54/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày 06/9/2023, công chứng tại phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 4696, quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL02-54/2022/HĐTC-CN/SHB.131502 ngày 20/12/2023, công chứng tại phòng C, tỉnh Đồng Tháp, số công chứng 6688, quyển số 12/2023 TP/CC-SCC/HĐGD đối với diện tích 4.656m^2, thửa 572, tờ bản đồ 32 và diện tích 460,9m^2, thửa 561, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L phải tiếp tục trả nợ khoản vay cho Ngân hàng S1 cho đến khi thanh toán xong.

- Ngân hàng TMCP S (S1), bị đơn bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L không yêu cầu, không tranh chấp gì với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị T4 và ông Phạm Thành T5 và ngược lại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của hNgân hàng TMCP S (S1) ông Đỗ Hồng T3, các bị đơn bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị T4 và ông Phạm Thành T5 tự nguyện thỏa thuận:

+ Bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 58.393.000đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ *Ngân hàng TMCP S (S1)* được nhận lại 58.755.000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 704 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S (S1) ông Đỗ Hồng T3, các bị đơn bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị T4 và ông Phạm Thành T5 tự nguyện thỏa thuận:

+ Bà Trịnh Ngọc H1 và ông Lưu Hòa L tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP S (S1) vì Ngân hàng đã tạm ứng trước và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo